

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **140/2023/HSST**

Ngày 24/07/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Thanh; Ông Nguyễn Minh Tú.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/TLST-HS, ngày 11/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐ-TA ngày 11/07/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị A ; Sinh năm: 1986 tại Hà Nội; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 1, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Phi H; Sinh năm: 1960; Họ và tên mẹ: Đoàn Thị Kim L; Sinh năm: 1964; Họ và tên chồng: Phạm Hùng M; Sinh năm: 1981 (đã ly hôn); Có 02 con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ mới sinh ngày 11/4/2023); Tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số: 234 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 21/04/2023; Bị bắt quả tang ngày 22/02/2023, trả tự do ngày 23/02/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 2000; Nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, thu nhập ổn định và cần tiền để trả nợ nên bị cáo Nguyễn Thị A nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác. Khoảng 07 giờ ngày 22/02/2023,

bị cáo đến quán Hilong Tea & Coffee, thuộc tổ dân phố Đông Ngạc 7, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại đây, bị cáo đã nảy sinh ý định nhờ nhân viên của quán chuyển tiền hộ, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền đó. Bị cáo gặp anh Nguyễn Đức B là chủ quán, đưa thông tin gian dối là đang cần chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng để đóng học cho con và nhờ anh B chuyển khoản hộ và sẽ trả tiền mặt cho anh B. Anh B đồng ý và chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 15010000631277 mang tên Nguyen Trung Kien tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) do bị cáo cung cấp. Một lúc sau, bị cáo tiếp tục nhờ anh B chuyển khoản hộ lần thứ 2 số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản 681986198686 mang tên bị cáo tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB). Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc anh B đang pha chế đồ uống, bị cáo đi ra khỏi quán, gọi xe ôm, bỏ chạy được 10m thì bị anh B phát hiện đuổi theo bắt giữ. Anh B yêu cầu trả lại tiền nhưng bị cáo không có nên nhờ anh B đưa về nhà xin tiền bố mẹ bị cáo nhưng bố mẹ bị cáo không đồng ý trả thay bị cáo. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh B là 4.500.000 đồng. Vật chứng thu giữ của anh B : 01 USB dung lượng 32 GB nhãn hiệu Kingston vỏ bằng kim loại màu bạc; 01 bản sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chủ tài khoản là Nguyễn Đức B. Ngày 26/4/2023, bị cáo đã bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho anh B, anh B có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu gì khác. Chủ tài khoản 15010000631277 tại BIDV là anh Nguyễn Trung Kiên (Sinh năm 1984, Địa chỉ: Số 2 ngách 5/21 Hoàng Quốc Việt, tổ 24, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội), là người quen của bị cáo và có cho bị cáo vay số tiền 4.500.000 đồng, không lấy lãi. Anh Kiên không biết nguồn gốc số tiền bị cáo chuyển trả cho anh do đâu mà có.

Tại Bản cáo trạng số 142/CT-VKS, ngày 06/07/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Avè tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, n,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A mức án tù từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 – 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Về dân sự: Không; Về vật chứng vụ án: tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB và 01 bản sao kê tài khoản tại Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Đức B.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại,

tố cáo đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ 30 phút đến 08 giờ 40 phút ngày 22/02/2023, tại quán cafe Hilong Tea & coffee số 6B Hoàng Tăng Bí, tổ dân phố Đông Ngạc 7, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị A dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tổng số tiền 4.500.000 đồng của anh Nguyễn Đức B thông qua hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin đối với bị hại, chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử và hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang mang thai được 08 tháng. Ngoài ra, bị hại là anh B đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội là phụ nữ có thai; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các vấn đề khác

5.1. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.

5.2. Về vật chứng: Anh B đã nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB dung lượng 32GB nhãn hiệu Kingston vỏ bằng kim loại màu bạc và bản sao kê tài khoản tại Vietcombank,

chủ tài khoản là Nguyễn Đức B . Những chứng cứ này hiện lưu giữ trong hồ sơ vụ án, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 95 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về các vấn đề khác :

3.1. Về vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 32GB nhãn hiệu Kingston và bản sao kê tài khoản tại Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Đức B .

3.2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan